TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2023/HNGĐ - ST
Ngày 15/3/ 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lã Hùng Cường

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa.
Ông Phùng Khắc Tuấn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Ông Lê M Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2022,về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2022/QĐXXST- DS ngày 10/02/2023 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2023, ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn M, sinh năm: 1995
ĐKHKTT: Thôn V, xã M, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.
- Bị đơn: Chị Khuất Thị Lan P, sinh năm: 1999
ĐKHKTT: Thôn V, xã M, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.
Hiện trú tại: H, phường S, thị xã Sơn Tây,t.p Hà Nội.
Anh M có mặt, chị P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Trương Văn M là nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Khuất Thị Lan P kết hôn ngày 29/03/2021 có đăng ký tại UBND xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây. Vợ chồng sống với nhau được một năm thì thì phát

sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân do về kinh tế gia đình và không có con chung. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cãi vã, không thông cảm chia sẻ được với nhau, hiện tại đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn quan hệ vợ chồng gì nữa. Gia đình hai bên vợ chồng đều biết và có hòa giải nhưng không được mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung anh và chị P không có con chung. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập chị P để giải quyết vụ án nhưng chị P không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác M thu thập chứng cứ tại gia đình chị P và tại địa P nơi chị P sinh sống thì xác định, vợ chồng anh M chị P có mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có con chung, bất đồng quan điểm sống. Hiện tại đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh M đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã giao cho chị P các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng chị P vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của anh Trương Văn M, anh Trương Văn M được ly hôn chị Khuất Thị Lan P. Về con chung anh M và chị P không có con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của vợ chồng, anh M xác định là không có. Chị P vắng mặt nên dành quyền yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng anh M, chị P bằng một vụ án khác khi chị P có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Anh M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và

điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã giao cho chị P các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng chị P vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị P có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn M và chị Khuất Thị Lan P kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyệt và anh Tú là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh M và chị P đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không có con chung, vợ chồng không đồng cảm chia sẻ cùng nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay mỗi người một nơi.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh M và chị P đã đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M.

[3]Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Nợ chung: Anh M xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về tài sản chung, công sức: Anh M xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa chị Khuất Thị Lan P không có mặt, do vậy Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho chị Khuất Thị Lan P bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]Về án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Văn M, anh Trương Văn M được ly hôn chị Khuất Thị Lan P.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Trương Văn M xác định là không có.

4. Dành quyền khởi kiện cho chị Khuất Thị Lan P bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

4. Về án phí: Anh Trương Văn M phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Trương Văn M đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056557 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Khuất Thị Lan P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:
-Các đương sự.
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKHK, ĐKKH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Văn M, anh Trương Văn M được ly hôn chị Khuất Thị Lan P.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Trương Văn M xác định là không có.

4. Dành quyền khởi kiện cho chị Khuất Thị Lan P bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

4. Về án phí: Anh Trương Văn M phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Trương Văn M đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056557 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Khuất Thị Lan P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**